TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Huyền T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ B, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Đỗ Trọng T1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Huyền T và anh Đỗ Trọng T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Huyền T và anh Đỗ Trọng T1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Tuệ A, sinh ngày 03/6/2022 Chị Đỗ Huyền T và anh Đỗ Trọng T1 nhất trí thỏa thuận: Chị Đỗ Huyền T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đỗ Tuệ A, sinh ngày 03/6/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T1 có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Huyền T và anh Đỗ Trọng T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Huyền T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí và hoàn trả cho chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002411 ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND P. Quang Trung, TP Thái Nguyên;
- UBND P. Pú Trạng, TX Nghĩa Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Dương Thị Liên